TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58a/2019/HS-ST
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toản.

Ông Thân Văn Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Thị T** – sinh năm 1979. Giới tính: Nữ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Con ông Đặng Văn Tr7 – sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Th7 – sinh năm 1957 (đã chết). Có chồng là Tống Ngọc T7 – sinh năm 1970 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Văn Th** – sinh năm 1990. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Con ông Lưu Văn V8 – sinh năm 1963 và bà Lương Thị K8 – sinh năm 1965. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lê Văn H – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Bá Th2 – sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 7, X, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Nguyễn Minh Th3 – sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 22/01/2019, trên đường tỉnh lộ 298 đoạn thuộc khu II, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, Cơ quan Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Lưu Văn Th - sinh năm 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang (đang thuê trọ tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1964, ở thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang) có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 ví da màu nâu bên trong đựng: 01 đoạn ống bằng nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng đỏ được hàn kín hai đầu bên trong đựng 01 viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT".

- Th tự nguyên giao nộp: 01 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn Th và 1.250.000đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, đeo biển kiểm soát: 33M8-1587.

Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Th khai nhận số ma túy trên là Th mua của Đăng Thị T - sinh năm 1979, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Thôn Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang thuê trọ cùng khu nhà trọ với Th tại thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Hồi 14 giờ ngày 22/01/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Th (phòng số 28) và của T (phòng số 32). Quá trình khám xét phòng của Th không thu giữ được gì; khám xét phòng của T thu giữ được tại góc phòng (cạnh khu vệ sinh): 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 28 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên nén có chữ "WY" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX".

Cùng ngày 22/01/2019, Cơ quan điều tra - Công an huyện Việt Yên đã thi hành hành lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Thị T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, quá trình bắt giữ không thu giữ gì của T.

Ngày 22/01/2019, Cơ quan điều tra-Công an huyện Việt Yên đã quyết định trưng cầu giám định số 48 gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì "QT" và "KX".

Ngày 24/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận số: 132/KL-KTHS, kết luận:

"Trong một phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong một đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,120 gam.

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" đựng trong một đoạn ống nhựa màu hồng đỏ được hàn kín hai đầu là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,096 gam.

Trong một phong bì có ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,550 gam.

- 28 (hai mươi tám) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong một túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viện màu đỏ đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,816 gam".

Quá trình điều tra Đặng Thị T và Lưu Văn Th khai nhận như sau:

Ngày 19/01/2019, Đặng Thị T đi chơi ở thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, T quen với một người đàn ông tên Việt (T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) rồi cả hai cùng vào nhà nghỉ "VH" ở thị xã T thuê phòng để nghỉ chung. Qua tâm sự, T nói với người đàn ông tên Việt là T đang khó khăn về kinh tế và đề nghị người này giúp đỡ, người đàn ông tên Việt đồng ý. Người đàn ông tên Việt nói với T là chỉ có ma túy cho T mang về bán lấy tiền thì T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/01/2019 trong lúc T cùng người đàn ông tên Việt đi bộ ở sau nhà nghỉ "Việt Hảo", người đàn ông này đưa cho T 02 túi ma túy tổng hợp đựng trong túi nilon gói bên ngoài bằng giấy ăn (trong đó 01 túi là ma túy dạng tinh thể màu trắng và 01 túi là ma túy dạng viên nén màu hồng đỏ) rồi người đàn ông này bỏ đi. T cầm hai túi ma túy người đàn ông tên Việt đưa cho mang lên phòng T thuê nghỉ rồi để vào túi nilon đựng hoa quả của mình sau đó đi ngủ. Sáng ngày 21/01/2019, T trả phòng và xách túi nilon đựng hoa quả bên trong có túi ma túy người đàn ông tên Việt cho ra bắt xe ô tô búyt về phòng trọ của mình tại thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Về tới phòng trọ, T bỏ hai túi ma túy ra kiểm tra và đếm túi ma túy dạng viên nén được tổng cộng 29 viên, sau đó T lấy 01 viên cho vào bên trong một đoạn ống nhựa màu hồng đỏ và chia một phần ma túy dạng tinh thể màu trắng cho vào bên trong một đoạn ống nhựa màu hồng rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu của hai đoạn ống nhựa lại. T đút hai đoạn ống nhựa này vào bên trong túi bên phải áo khoác T đang mặc, số ma túy còn lại T để ở góc phòng (cạnh

khu vực vệ sinh) để nếu có người mua thì bán lấy tiền rồi đi ngủ. Khoảng 18 giờ cùng ngày 21/01/2019 T đi sang phòng trọ của Th để nấu cơm ăn chung. Tại phòng trọ của Th, Th nói với T "Bác để cho cháu 2.1" vừa nói Th vừa đưa cho T số tiền 300.000đồng. T hiểu ý Th muốn mua của T 200.000đồng ma túy tổng hợp đạng đá và 100.0000đồng ma túy ngựa (dạng viên nén) nên T đồng ý. T cầm số tiền 300.000đồng Th đưa cho rồi lấy 02 đoạn ống nhựa đựng ma túy bên trong 01 đoạn đựng ma túy dạng tinh thể màu trắng và 01 đoạn đựng ma túy dạng viên nén trong túi áo khoác T đang mặc đưa cho Th. Th cầm hai đoạn ống nhựa đựng ma túy vừa mua được của T đút vào bên trong ví của mình rồi cất ví vào bên trong túi phía sau bên phải quần đang mặc mục đích để sử dụng dần. Bán ma túy cho Th song, T ở lại ăn cơm cùng Th rồi về phòng của mình ngủ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/01/2019, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 33M8-1587 mang theo số ma túy mua được của T đi đến chỗ làm việc của mình ở cửa hàng quảng cáo "N" ở rìa đường Tỉnh lộ 298 thuộc địa phận khu II, thị trấn B, huyện V để làm việc, khi Th đi đến cạnh cửa quán thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSVY ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Đặng Thị T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lưu Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị T từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn Th từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

* Tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" và "KX" có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự trong đó phong bì ký hiệu "QT": 0,193 gam, phong bì có ký hiệu "KX": 3,205 gam; 01 ví da của bị cáo Th; 01 biển kiểm soát xe mô tô 33M8-1587.

* Trả lại bị cáo Lưu Văn Th: 01 Giấy chứng minh nhân dân có tên Lưu Văn Th cấp ngày 02/6/2017, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và 1.250.000đồng.

* Sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô Honda Dream có số khung YX1000180063, số máy LC150FMG02055563.

* Truy thu của bị cáo Đặng Thị T 300.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn cho bị cáo Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Thị T, Lưu Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của từng bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/01/2019, tại thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Đặng Thị T ðýợc một ngýời ðàn ông không quen biết cho hai túi ma túy Methamphetamine có tổng khối lýợng 3,582 gam sau ðó T mang về phòng trọ của T thuê trọ tại gia ðình ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1964 ở thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang cất giấu ðể nếu có ngýời mua thì bán lấy tiền. Tối ngày 21/01/2019, T mang tổng cộng 0,216 gam ma túy Methamphetamine cất giấu trong hai ðoạn ống nhựa ðýợc hàn kín hai ðầu sang phòng

trọ của Lưu Văn Th (cạnh phòng của T) bán cho Th với giá 300.000đồng. Số ma túy mua đýợc của T, Th cất vào ví của mình để sử dụng dần. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/01/2019, Th mang toàn bộ số ma túy mua đýợc đi làm, khi Th đi đến đoạn đýờng Tỉnh lộ 298 thuộc khu II, thị trấn B, huyện V thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,216 gam ma túy Methamphetamine Th cất giấu trên ngýời. Cùng ngày, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nõi ở của T và đã thu 3,366 gam ma túy Methamphetamine còn lại của T đang cất giấu trong phòng trọ để nếu có ngýời mua thì bán.

[3] Như vậy hành vi của Đặng Thị T đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và hành vi của bị cáo Lưu Văn Th đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Đặng Thị T theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lưu Văn Th theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, bị cáo Th thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu "QT" và 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu "KX" bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Honda Dream màu đen trắng là tài sản của anh Lê Văn Huy, anh Huy đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn Th, tiền 1.250.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel là tài sản của Lưu Văn Th, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) ví da màu nâu của Lưu Văn Th sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển kiểm soát 33M8-1587 không xác định được chủ sở hữu Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền bán ma túy cho Th có được, T khai đã chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết, cần truy thu của bị cáo Đặng Thị T 300.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với chiếc bật lửa dùng hàn ống nhựa đựng ma túy T đã vứt đi và không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với người đàn ông tên Việt, Đặng Thị T khai đã cho T ma túy bán, T khai không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan điều tra - Công an huyện Việt Yên đã tiến hành điều tra, xác minh tại khu vực nhà nghỉ "VH" ở thị xã T, tỉnh Bắc Ninh nhưng không xác định được người đàn ông nào như T khai nên Cơ quan điều tra đã tách người đàn ông ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Ông Nguyễn Văn C khi cho Đặng Thị Th và Lưu Văn Th thuê phòng trọ, không biết việc T và Th sử dụng phòng trọ để cất giấu và mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra - Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý. Tuy nhiên, khi cho Th, T ở trọ, ông Chinh không làm thủ tục đang ký tạm trú, tạm vắng theo quy định nên ngày 28/02/2019 Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Chinh theo Nghị định 167 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đeo biển kiểm soát 33M8-1587, quá trình điều tra xác định Lưu Văn Th mượn của anh Lê Văn H - sinh năm 1990, trú quán: thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là người làm cùng với Th). Tra cứu nguồn gốc phương tiện, xác định biển kiểm soát 33M8-1587 là của xe Angel thuộc sở hữu của ông Nguyễn Bá Th2 - sinh năm 1960, ở Tổ 7, phường X, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội, ông Th2 đã bán xe này cho người không quen biết từ năm 2008. Giám định và tra cứu số khung số máy của chiếc xe Honda Dream xác định số khung, số máy không bị hàn ghép, đóng đục lại và không xác định được biển kiểm soát, chủ sở hữu của chiếc xe này; tiến hành tra cứu xe máy vật chứng xác định xe mô tô Honda Dream và biển kiểm soát 33M8-1587 của xe Angel không có trong cơ sở dữ liệu kho vật chứng. Anh H khai mua xe mô tô trên của người không quen biết vào năm 2015, không biết việc Th sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy nên anh Huy không vi phạm pháp luật.

[9] Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lưu Văn Th thuộc hộ cận nghèo nên miễn cho bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

* Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" và "KX" có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự trong đó phong bì ký hiệu "QT": 0,193 gam, phong bì có ký hiệu "KX": 3,205 gam.

- 01 (một) ví da màu nâu.

- 01 (một) biển kiểm soát 33M8-1587.

* Trả lại bị cáo Lưu Văn Th: 01 Giấy chứng minh nhân dân có tên Lưu Văn Th cấp ngày 02/6/2017, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và 1.250.000đồng.

* Sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô Honda Dream có số khung YX1000180063, số máy LC150FMG02055563.

* Truy thu của bị cáo Đặng Thị T 300.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Các vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/7/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng Thị T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn cho bị cáo Lưu Văn Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Hải Vinh